

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HSST  
Ngày: 23 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN THÀNH PHẤN***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**Ông ĐỖ VĂN NHÃ**

**Ông PHẠM TÁM**

***Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM HỒNG PHƯƠNG THẢO - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐOÀN ANH TÀI - Kiểm sát viên.***

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 26/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37B/2021/QĐXXST-HS ngày 09/7/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15B/2021/TB-TA ngày 07/8/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 49/ 2021/TB-TA ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

**1. LÊ MINH T** (tên gọi khác: T), sinh năm: 1993; Giới tính: Nam. Sinh tại: VN - Khánh Hòa. Nơi cư trú: TB, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Lê Minh N, sinh năm: 1963; Mẹ: Võ Thị T, sinh năm: 1968. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

**2. NGUYỄN VĂN TH**, sinh năm: 1967. Giới tính: Nam. Sinh tại TH – PY. Nơi cư trú: TB, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Làm biển. Cha: Nguyễn Văn T (chết). Mẹ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1943. Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1965 (có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1999). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

**Bị hại: Trần Thị T**, sinh năm 1940; Trú tại: Thôn TB, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn TB, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**Người làm chứng: Trần Mỹ V**, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn TB, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h00 ngày 20/8/2020, Lê Minh T đi bộ một mình tại khu vực thôn TB, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, khi đi ngang qua nhà bà Trần Thị T thì T thấy cửa bên hông nhà bà T mở nên T nảy sinh ý định vào nhà bà T trộm cắp tài sản. T đi vào bên trong nhà bà T thì thấy không có ai, T quan sát thấy ở phòng khách có 01 bộ bàn ghế gỗ, loại ghế có tựa lưng gồm: 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng kính, 03 ghế gỗ ngắn, 01 ghế gỗ dài và tại phòng ngủ có 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng ván ép. T nảy sinh ý định trộm cắp số bàn ghế này bán lấy tiền tiêu xài. T đi bộ qua nhà ông Nguyễn Văn Th là hàng xóm ở gần nhà bà T để chơi, đến khoảng 15h00' cùng ngày T hỏi Th “Chú có mua bàn ghế gỗ không”, ông Th nói “Tao có thấy bàn ghế đâu mà mua”, T nói “Để con lấy trước một cái cho chú xem thử”. Sau đó T đi bộ qua nhà bà T vác một ghế gỗ ngắn mang qua nhà ông Th, ông Th hỏi “mày lấy ở đâu”, T trả lời “Con lấy ở xa lắm, chú yên tâm đi”, lúc này ông Th biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua, nhưng thấy chỉ có một cái ghế nên ông Th hỏi “Bán bàn ghế nhưng sao chỉ có một cái ghế”, T nói “Con bán cho chú một bộ, chú đưa trước cho con 100.000 đồng để con mua ma túy dùng, chứ con mệt lắm rồi”, ông Th đồng ý và đưa cho T 100.000 đồng. T cầm số tiền này đi mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 18h00' cùng ngày, T tiếp tục đi đến nhà bà T vác toàn bộ số bàn ghế còn lại gồm: 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng kính, 02 ghế gỗ ngắn, 01 ghế gỗ dài và 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng ván ép mang qua nhà ông Th. Ông Th hỏi T “Bán hết bao nhiêu tiền”, T nói “Chú đưa bao nhiêu thì đưa”, ông Th nói “Tao đưa cho mày thêm 300.000 đồng nữa đó”. T nói “Chú đưa thêm cho con nữa đi, con vác bàn ghế mệt lắm”, ông Th nói “Tao đưa thêm cho mày 350.000 đồng nữa đó” tức là ông Th đồng ý mua số bàn ghế mà T trộm cắp được với giá tiền 450.000 đồng, T đồng ý. T nhận thêm từ ông Th số tiền 350.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Sự việc sau đó bị phát hiện, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/2021/KL-TTHS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VN kết luận giá trị tài sản bị trộm cắp như sau: 01 cái bàn gỗ có bốn chân, kích thước (1,18 x 0,7 x 0,6 m, mặt bàn có chất liệu ván ép, loại gỗ muồng trị giá: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 bộ bàn ghế,

chất liệu gỗ tò te, gồm: 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng loại kính thường, dày 03 mm, khung bằng gỗ, có kích thước (1,2 x 0,73 x 0,53) m, phần ngăn đựng bằng gỗ có kích thước (0,73 x 0,6 x 0,34) m; 03 ghế gỗ, loại ghế có tựa lưng, mặt ghế ngồi và phần tựa lưng liên kết bằng nhiều miếng gỗ nhỏ, kích thước (0,53 x 0,8 x 0,53) m; 01 ghế gỗ dài loại ghế có tựa lưng, mặt ghế ngồi và phần tựa lưng liên kết bằng nhiều miếng gỗ nhỏ, kích thước (1,7 x 0,8 x 0,53) m, trị giá: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bà Trần Thị T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không còn yêu cầu gì. Nguyễn Văn Th cũng không yêu cầu Lê Minh T phải hoàn trả số tiền 450.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSVN, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Văn Th khai nhận: Khoảng 12h00 ngày 20/8/2020, tại thôn TB, xã DL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Lê Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng kính, 03 ghế gỗ ngắn, 01 ghế gỗ dài và 01 bàn gỗ có mặt bàn bằng ván ép của bà Trần Thị T đem bán cho Nguyễn Văn Th. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn Th biết đây là tài sản do Lê Minh T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSVN, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn Th về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” và theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi của các bị cáo Lê Minh T và Nguyễn Văn Th là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Bị cáo Lê Minh T có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đáp ứng đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th cũng có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, đáp ứng đầy đủ điều kiện để được áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật từ đó sửa đổi, tu dưỡng, rèn luyện bản thân sớm sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì hoàn cảnh gia đình bị cáo Nguyễn Văn Th rất khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo Lê Minh T phải bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh T;

Căn cứ điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Xử phạt bị cáo: **Lê Minh T** (tên gọi khác: **T**) **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **01 năm** ( một năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo Lê Minh T phải bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- UBND xã ĐL.
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Phấn**

